

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TÁU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **68**/QĐ-UBND

Trạm Tấu, ngày **23** tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị ảnh hưởng bởi hành lang đường điện Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường dây 220kV Huội Quảng – Nghĩa Lộ (Gói thầu số 7 – Dự án Đường dây 220kV Huội Quảng – Nghĩa Lộ, Hạng mục Hành lang tuyến đường dây 220kV) (Đợt 2)
Địa điểm: xã Pá Hu, xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 29 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn Cứ Nghị quyết số 50/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định về việc bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Văn bản số 4560/UBND-TNMT ngày 25/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Hướng dẫn trình tự, thủ tục việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu Quyết định phê duyệt kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án: Đường dây 220kV Huội Quảng – Nghĩa Lộ (gói thầu số 7 – Dự án Đường dây 220kV Huội Quảng – Nghĩa Lộ) trên địa bàn huyện Trạm Tấu;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường do hạn chế khả năng sử dụng đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Công trình: Đường dây 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ (hạng mục: Hành lang tuyến đường dây 220kV và vị trí chân cột 186) - Địa điểm: Xã Hát Lìu, Pá Hu, Trạm Tấu, Phình Hồ, Xà Hồ, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Mạnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số 98-2023 do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1 đo vẽ ngày 25/6/2023, Ủy ban nhân dân xã Pá Hu xác nhận ngày 28/6/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Yên Bái kiểm tra ngày 29/6/2023;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư huyện Trạm Tấu tại Tờ trình số 01TTr-HĐTĐ ngày 22 /01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị ảnh hưởng bởi hành lang đường điện Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường dây 220kV Huội Quảng – Nghĩa Lộ (Gói thầu số 7 – Dự án Đường dây 220kV Huội Quảng – Nghĩa Lộ, Hạng mục Hành lang tuyến đường dây 220kV) (đợt 2). Địa điểm: Xã Pá Hu, xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường dây 220kV Huội Quảng – Nghĩa Lộ (Gói thầu số 7 – Dự án Đường dây 220kV Huội Quảng – Nghĩa Lộ, Hạng mục Hành lang tuyến đường dây 220kV) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi.

a) Tổng diện tích đất bị ảnh hưởng bởi hành lang đường điện: **0.81ha.**

b) Tổng số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi hành lang đường điện: **11 hộ gia đình, cá nhân.**

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

(Có Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo)

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Pá Hu, xã Trạm Tấu có trách nhiệm giao Quyết định này cho các hộ gia đình, cá nhân có tên trong phương án tại Điều 1; trường hợp các hộ gia đình, cá nhân có tên trong phương án tại Điều 1 không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã Pá Hu, xã Trạm Tấu; tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư thôn Pá Hu, xã Pá Hu; thôn Tấu Dưới, xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu tỉnh Yên Bái.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trạm Tấu phối hợp với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây lắp điện 1 – Ninh Bình, Ủy ban nhân dân xã Pá Hu, xã Trạm Tấu tổ chức thực hiện theo các nội dung phương án đã được phê duyệt; chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các đối tượng có đất bị ảnh hưởng theo đúng quy định.

3. Người có đất bị ảnh hưởng bởi hành lang đường điện, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) có trách nhiệm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ tháo dỡ di dời tài sản trên đất, chặt tỉa cây cối ảnh hưởng đến hành lang đường điện cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm đưa Quyết định này lên trang thông tin điện tử của huyện Trạm Tấu.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện (đ/c Hưng);
- Các cơ quan, đơn vị: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và PTNT, Thanh tra huyện, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trạm Tấu;
- Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây lắp điện 1 – Ninh Bình;
- Lưu: VT, HĐĐT, TNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Hưng

UBND HUYỆN TRẠM TÁU

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Công trình: Đường dây 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ (Gói thầu số 7 - Dự án Đường dây 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ, Hạng mục Hành lang tuyến đường dây 220kV) (Đợt 2)

Địa điểm: xã Pá Hu, xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái

(Kèm theo Quyết định số **68/QĐ-UBND** ngày **23/01/2025** của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu)

Số TT	Chủ sử dụng đất	Tổng DT đất bị ảnh hưởng (m2)		Tiền bồi thường, hỗ trợ diện tích đất thu hồi (đồng)		Bồi thường bằng đất ở, nhà ở TĐC		Tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường về đất và tiền đất ở, nhà ở TĐC		Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi (đồng)		Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác (đồng)	Khấu trừ nghĩa vụ tài chính phải nộp (đồng)	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (đồng)	Ghi chú
		Đất ở	Đất NN và đất khác	Diện tích (m2)	Thành tiền (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận	Người bị thu hồi đất phải nộp	Vật liệu kiến trúc	Cây cối hoa màu						
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Xã Pá Hu		8.082,9	63.046.620	-	-	-	-	-	329.970.000	-	-	393.016.620		
1	Hoàng Văn Khoen		642,7	5.013.060	-	-	-	-	-	15.023.000	-	-	20.036.060		
2	Hoàng Thị Tâm		73,8	575.640	-	-	-	-	-	7.742.000	-	-	8.317.640		
3	Lò Văn Lùn		266,7	2.080.260	-	-	-	-	-	21.530.000	-	-	23.610.260		
4	Hoàng Văn Quý		176,1	1.373.580	-	-	-	-	-	10.780.000	-	-	12.153.580		
5	Hà Văn Châu		993,2	7.746.960	-	-	-	-	-	23.663.000	-	-	31.409.960		
6	Hà Văn Nói (Minh)		1.307,4	10.197.720	-	-	-	-	-	43.908.000	-	-	54.105.720		
7	Lường Văn Soi		62,9	490.620	-	-	-	-	-	6.910.000	-	-	7.400.620		
8	Lường Văn Tân		1.552,8	12.111.840	-	-	-	-	-	45.198.000	-	-	57.309.840		
9	Hoàng Văn Là		2.177,9	16.987.620	-	-	-	-	-	123.989.000	-	-	140.976.620		
10	Lường Văn Niên		829,4	6.469.320	-	-	-	-	-	31.227.000	-	-	37.696.320		
II	Xã Trạm Tấu		-	-	-	-	-	-	-	133.405.793	-	-	133.405.793		
I	Mùa A Sùng		-	-	-	-	-	-	-	133.405.793	-	-	133.405.793		
	Tổng cộng (I+II):		8.082,9	63.046.620						329.970.000			526.422.413		

Tổng số tiền bằng chữ phê duyệt: Năm trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm mười ba đồng.